

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 10/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 06 - 01 - 2023
“V/v tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CM, TỈNH AG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Đức
Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông **Trịnh Văn Bé**
- Ông **Võ Lâm Sơn**

Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Yên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Phước Lợi – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 872/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp “**Ly hôn và nuôi con**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 625/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Văn R**, sinh năm 1983 (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp Mỹ Thuận, xã Nhơn Mỹ, huyện CM, tỉnh AG.
- Bị đơn:* Bà **Lâm Thị Ng**, sinh năm 1987 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Số 287, ấp Mỹ Thuận, xã Nhơn Mỹ, huyện CM, tỉnh AG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và tờ tự khai nguyên đơn ông Nguyễn Văn R trình bày, ông và bà Lâm Thị Ng tự nguyện tìm hiểu và sống chung vào năm 2002, có đăng ký kết hôn vào năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã Nhơn Mỹ, huyện CM, tỉnh AG. Vợ chồng chung sống với nhau đến tháng 02/2022 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, bà Không quan tâm chăm lo cho gia đình. Đến tháng 4/2022, bà Ngỏ về nhà

cha mẹ ruột sống. Vợ chồng không còn sống chung từ tháng 4 năm 2022 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, ông R yêu cầu được ly hôn với bà Ng.

Về con chung: Ông R xác định vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thị Mỹ Lệ, sinh ngày 17/3/2003 đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nguyễn Hữu Lộc, sinh ngày 22/7/2015 hiện đang sống với ông. Sau khi ly hôn, ông yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Lộc, không yêu cầu bà Ng cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông R không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Lâm Thị Ng có văn bản trình bày, bà và ông R tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nhơn Mỹ. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Nhận thấy tình cảm không còn, bà về nhà cha mẹ ruột sống. Nay ông R xin ly hôn, bà đồng ý.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thị Mỹ Lệ, sinh ngày 17/3/2003 đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nguyễn Hữu Lộc, sinh ngày 22/7/2015 hiện đang sống với ông R. Sau khi ly hôn, bà đồng ý để ông R được tiếp tục nuôi cháu Lộc, bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Lâm Thị Ng có đơn yêu cầu vắng mặt các phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không được do bà Ng vắng mặt.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn R vẫn giữ nguyên yêu cầu.

Bà Lâm Thị Ng có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới về việc giải quyết vụ án:

Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn R và Lâm Thị Ngàn.

Về quan hệ con chung: Ông Nguyễn Văn R được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Hữu Lộc, sinh ngày 22/7/2015 hiện đang sống với ông R. Bà Ng không phải cấp dưỡng nuôi con. Con chung tên Nguyễn Thị Mỹ Lệ, sinh ngày 17/3/2003 đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về hình thức: Ông Nguyễn R khởi kiện xin ly hôn Lâm Thị Ngọc nơi cư trú ấp Mỹ Thuận, xã Nhơn Mỹ, huyện CM, tỉnh AG nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Bà Lâm Thị Ngọc đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Lâm Thị Ngọc có căn cứ

[2]- Về nội dung: Ông Nguyễn Văn R và bà Lâm Thị Ngọc sống chung vào năm 2002, có đăng ký kết hôn theo qui định. Vợ chồng sống đến tháng 02/2022 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính, bất đồng quan điểm thường xuyên cãi nhau, bà Ngọc về nhà cha mẹ ruột sống. Vợ chồng không còn sống chung từ tháng 4 năm 2022 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, ông R xin ly hôn, bà Ngọc đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy, bà Ngọc và ông R kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng bà Ngọc xác định tình cảm vợ chồng không còn, đồng ý ly hôn và xin vắng mặt trong các buổi hòa giải, điều này chứng tỏ mâu thuẫn giữa hai người đã trầm trọng nên sống chung lại cũng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó việc ông R và bà Ngọc thuận tình ly hôn là có cơ sở phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, nên công nhận việc thuận tình ly hôn của ông R, bà Ngọc.

[2.1]- Về quan hệ con chung: Bà Ngọc, ông R xác định vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thị Mỹ Lệ, sinh ngày 17/3/2003 đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nguyễn Hữu Lộc, sinh ngày 22/7/2015 hiện đang sống với ông R, sau khi ly hôn, ông yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Lộc, không yêu cầu bà Ngọc cấp dưỡng nuôi con. Bà Ngọc đồng ý để ông R được tiếp tục nuôi cháu Lộc, bà không cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, bà Ngọc, ông R thống nhất việc nuôi con chung và sự thỏa thuận này phù hợp với qui định của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội, phía ông R có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung. Bên cạnh đó, cháu Lộc hiện đang sống ổn định với ông R và có nguyện vọng sống với cha sau khi cha mẹ ly hôn. Để bảo đảm sự ổn định và không làm ảnh hưởng tâm lý đối với các cháu, do đó việc thỏa thuận nuôi con chung giữa bà Ngọc, ông R phù hợp với Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận sự thỏa thuận này.

[2.2]- Về quan hệ tài sản chung: Ông R, bà Ngọc không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3]- Về nợ chung: Bà Ngọc, ông R xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[3]- Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 28, 35, 39, 147, 227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa ông **Nguyễn Văn R** và bà **Lâm Thị Ngoàn**.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 83 ngày 31/5/2010 của Ủy ban nhân dân xã Nhơn Mỹ, huyện CM, tỉnh AG không còn giá trị pháp lý.

Về quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận của ông Nguyễn Văn R và bà Lâm Thị Ngoàn. Ông Roi được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Hữu Lộc, sinh ngày 22/7/2015 hiện đang sống với ông. Bà Ng không phải cấp dưỡng nuôi con R. Cháu Nguyễn Thị Mỹ Lệ, sinh ngày 17/3/2003 đã trưởng thành.

Ông R cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở bà Ng trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Ghi nhận ông R, bà Ng xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung trong thời kỳ hôn nhân thì bà Ngoàn, ông R vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí: Ông Nguyễn Văn R phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0012780 ngày 27/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7A và

9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Đức

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Đức